

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 224/2018/TLST –HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Lương Ngọc L** – sinh năm: 1989

HKTT và trú tại: Số 4B, ngõ 260 T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội

- **Anh Nguyễn Tiến H** – sinh năm: 1988

HKTT: Khu phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh B

Trú tại: 313 T, phường Đ, thị xã T, tỉnh B

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 09 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 09 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Ngọc L và anh Nguyễn Tiến H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về tình cảm: Chị Lương Ngọc L và anh Nguyễn Tiến H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Xác định anh chị có 01 (một) con chung là Nguyễn Diệp C - sinh ngày 28/07/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Giao cháu C cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng (năm triệu đồng)/tháng kể từ tháng 9/2018 cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Công nợ: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về lệ phí: Chị L tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai số 06725 ngày 08 tháng 08 năm 2018 tại C cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận T; thành phố Hà Nội;
- C cục THADS quận T; thành phố Hà Nội;
- UBND phường Thụy Khuê, quận T, thành phố Hà Nội (GCNKH số 92 ngày 28/09/2013)
- Dương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Giang